

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2024

V/v: Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT Đ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký TAND huyện Đất Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tùng Lâm – kiểm sát viên.

Ngày 20-8-2024, tại trụ sở TAND huyện Đất Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 08-7-2024 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-ST ngày 02-8-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: 296 ấp Phước H, xã Tam Ph, huyện Long Đ, tỉnh BRVT.

2. Bị đơn: ông Trần Văn Minh H, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 148Ô1 tổ 16 khu phố Thanh L, thị trấn Đất Đ, huyện Đất Đ.

Chỗ ở hiện nay: trại giam Huy Kh - khu phố Lạc H, thị trấn Lạc T, huyện Tánh L, tỉnh Bình Thuận.

(Bà H và ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà H và ông Trần Văn Minh H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đất Đ vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố Thanh L, thị trấn Đất Đ, huyện Đất Đ và hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, ông H không lo làm ăn nên kinh tế vợ chồng gặp nhiều khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vì không thể sống chung nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và hiện ông H đang chấp hành án trong trại giam. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: vợ chồng có 02 người con tên Trần Hồng V, sinh ngày 24-5-2017 và Trần Hồng Ph, sinh ngày 16-9-2018, hiện các con đang sống với Bà H từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Sau khi ly hôn Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Ngày 26-7-2024 bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

* Theo bản tự khai bị đơn ông Trần Văn Minh H trình bày:

Ông H và Bà H chung sống vào năm 2015, đăng ký kết hôn năm 2017 và chung hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra xung đột, thường xuyên cãi vã. Ông H xin giải quyết được ly hôn theo như yêu cầu của Bà H.

Về con chung: có 02 người con tên Trần Hồng V, sinh ngày 24-5-2017 và Trần Hồng Ph, sinh ngày 16-9-2018 và đồng ý để cho Bà H trực tiếp nuôi các con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Ngày 27-7-2024 ông H có đơn yêu cầu vắng mặt tại các buổi hòa giải, xét xử.

Trên cơ sở đó ngày 20-8-2024 Tòa án nhân dân huyện Đất Đ tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, xác định đúng thẩm

quyền, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự có trong hồ sơ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Minh H chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND thị trấn Đất Đ. Nay, Bà H yêu cầu ly hôn với ông H nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “yêu cầu ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông H tại thị trấn Đất Đ, huyện Đất Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Nguyên đơn và bị đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn Minh H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Trong quá trình chung sống, Bà H nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Còn ông H cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà H đối với ông H.

- Về con chung: Bà H ông H có 02 người con tên Trần Hồng V, sinh ngày 24-5-2017 và Trần Hồng Ph, sinh ngày 16-9-2018. Sau khi ly hôn Bà H xin được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Nhận thấy yêu cầu của Bà H phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và ông H cũng đồng ý giao các con cho Bà H nuôi nên HĐXX công nhận sự tự nguyện này.

Việc Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên công nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí DSST; ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Trần Văn Minh H.

2/ Về con chung: Bà H được trực tiếp nuôi 02 người con tên Trần Hồng V, sinh ngày 24-5-2017 và Trần Hồng Ph, sinh ngày 16-9-2018. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà H và ông H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GD có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4/ Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 005048 ngày 27-6-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đ. Bà H đã nộp đủ án phí; ông H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- UBND tt Đất Đỏ.
- Dương sự.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

Lê Quý Cường

